

Ngày 30/06/2025	57,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	3.8%	-2.2%

	Q2/25	
ROE	0.9%	+/- YoY ▲ 7.3%

	Q2/25		
DT thuần	2,011	QoQ	YoY
		▼ 135 ▼ 6.3%	▲ 303 ▲ 17.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	4,157	YoY
		▲ 634 ▲ 18.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	372	QoQ	YoY
		▲ 15.0 ▲ 4.1%	▲ 101 ▲ 37.2%
	tỷ VNĐ		

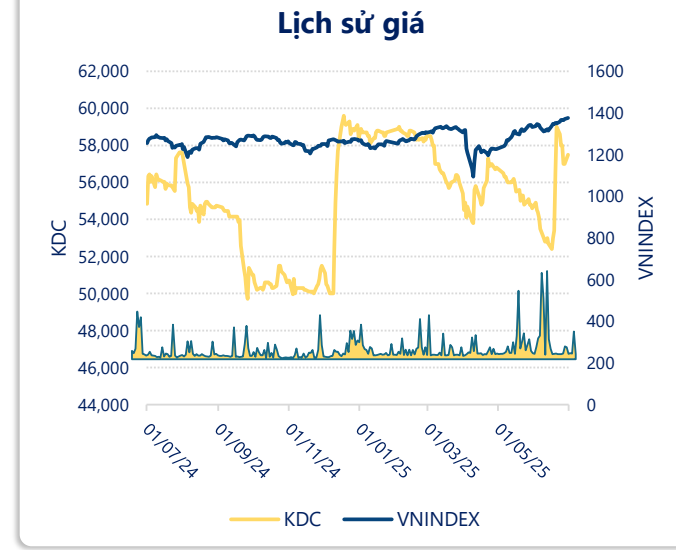
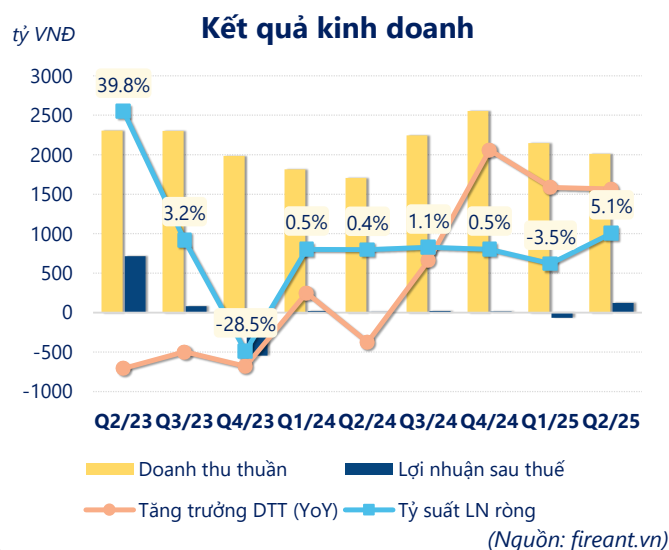
	6T 2025	
LN gộp	728	YoY
		▲ 98.0 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	108	QoQ	YoY
		▲ 156 ▲ 326%	▲ 100 ▲ 1266%
	tỷ VNĐ		

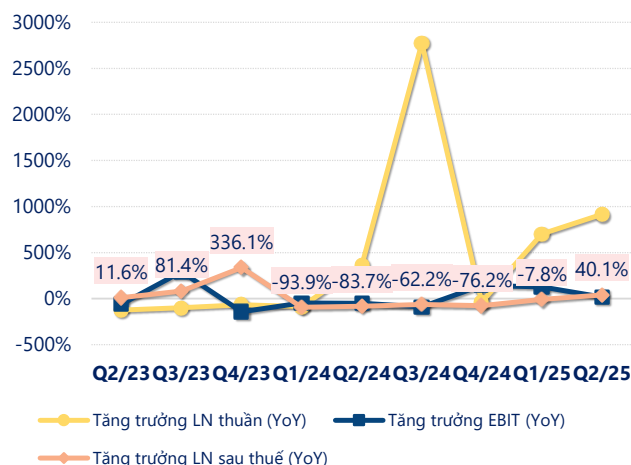
	6T 2025	
LN thuần	60.3	YoY
		▲ 7.50 ▲ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	125	QoQ	YoY
		▲ 192 ▲ 285%	▲ 115 ▲ 1134%
	tỷ VNĐ		

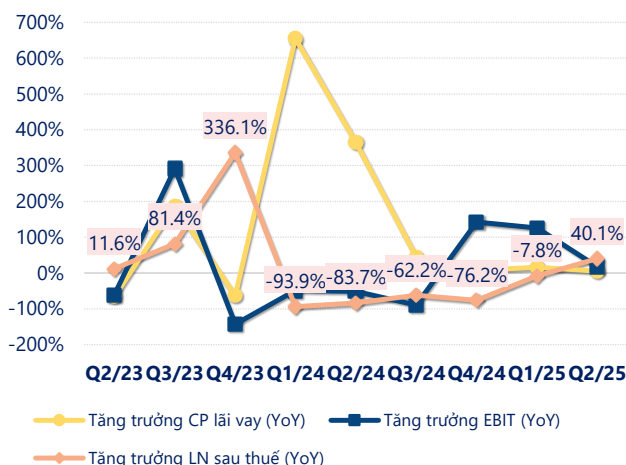
	6T 2025	
LN sau thuế	57.4	YoY
		▲ 25.6 ▲ 80.4%
	tỷ VNĐ	



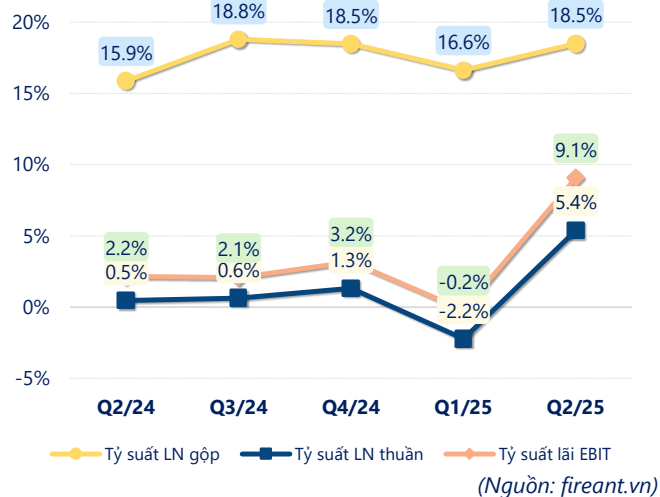
Tăng trưởng lợi nhuận



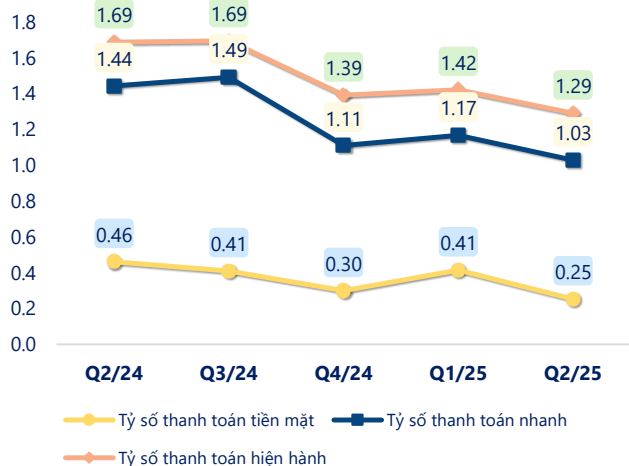
Tăng trưởng chi phí



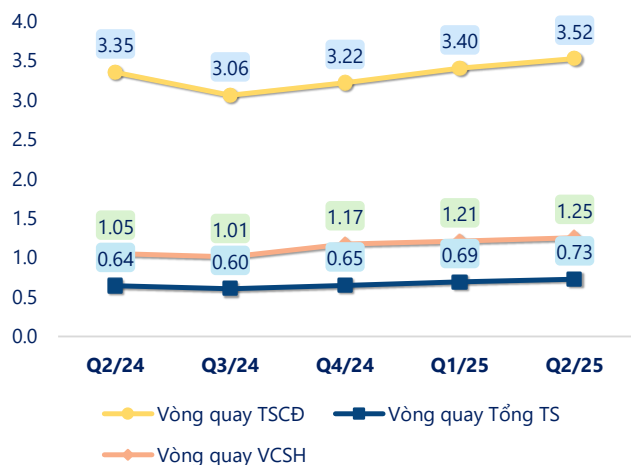
Tỷ suất lợi nhuận



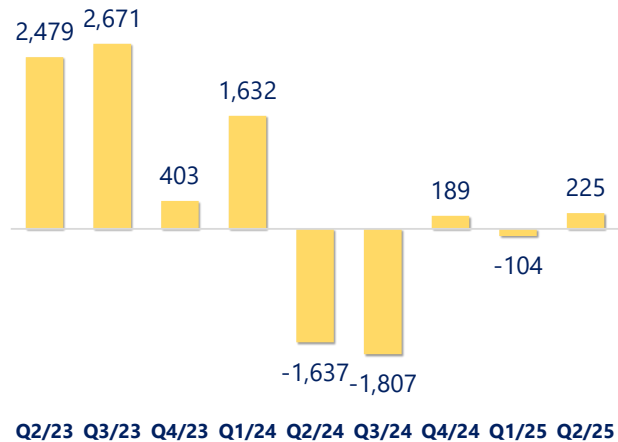
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,011	1,708	17.7%	4,157	3,523	18.0%
Giá vốn hàng bán	1,639	1,437	14.1%	3,428	2,893	18.5%
Lợi nhuận gộp	372	271	37.2%	728	630	15.6%
Doanh thu HĐTC	127	45.0	181%	160	87.0	84.3%
Chi phí TC	53.6	28.6	87.5%	107	57.8	84.9%
Chi phí lãi vay	50.9	27.8	83.2%	93.3	55.5	68.1%
LN trong công ty LKLD	64.7	61.4	5.4%	86.0	79.7	7.9%
Chi phí bán hàng	278	243	14.4%	563	484	16.3%
Chi phí QLDN	123	98.4	25.2%	244	202	21.0%
LN thuần từ HĐKD	108	7.91	1266%	60.3	52.8	14.2%
Lợi nhuận khác	23.3	1.25	1768%	24.1	0.75	3138%
LN trước thuế	131	9.16	1334%	84.4	53.5	57.7%
Lợi nhuận sau thuế	125	10.1	1134%	57.4	31.8	80.4%
LNST của CĐ cty mẹ	103	7.66	1247%	27.7	17.2	60.9%

(Nguồn: fireant.vn)

